

Bản án số: 02/2020/HNGĐ-ST

Ngày : 24/7/ 2020.

Về yêu cầu ly hôn và nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀ BẮC, TỈNH HOÀ BÌNH.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán chủ tọa phiên toà:* Ông Xa Kỳ Tiến.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hoàng Văn Thủy

2. Bà Bàn Như Quỳnh.

- *Thư ký phiên toà:* Ông Bùi Ngọc Tùng Trúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đà Bắc

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đà Bắc, tỉnh Hoà Bình tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Như Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ. Mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 19/2020/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 02 năm 2020, về yêu cầu ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2020 và quyết định hoãn phiên toà số 03/2020/QĐST-HNGĐ ngày 09/7/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Vì Thị B, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Xóm Ch, xã M, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Đinh Công Ph, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Xóm Ch, xã M, huyện Đ, tỉnh Hoà Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung khởi kiện, bản tự khai thì nguyên đơn, chị Vì Thị B và anh Đinh Công Ph kết hôn với nhau ngày 19/4/2010, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, hôn nhân do hai bên tự nguyện không bị ép buộc. Sau khi kết hôn, anh chị sống hạnh phúc với nhau, nhưng không lâu sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Phán không chịu khó làm ăn mà hay uống rượu say rồi chửi bới, đánh đập vợ, cuộc sống hôn nhân luôn căng thẳng, anh chị đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2019. Nay thấy rằng tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài nên chị B đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phán.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Đinh Công H, sinh ngày 13/6/2010 và Đinh Công H1, sinh ngày 08/10/2011.

Nguyên vọng của chị B sau khi ly hôn là được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, chị B yêu cầu anh Phán cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 1.000.000đ/tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về phía bị đơn: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ theo quy định của luật tố tụng dân sự : Thông báo thụ lý vụ án; giấy triệu tập; thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Phán vắng mặt không có lý do nên không có lời khai tại Tòa án.

Tại phiên tòa, chị Vì Thị B vẫn giữ nguyên quan điểm khởi kiện ban đầu, yêu cầu giải quyết việc ly hôn. Về con chung: Chị B tôn trọng nguyên vọng của các con, cháu Đình Công H1 thì anh Phán đã đón về gửi mẹ đẻ anh Phán chăm sóc, tuy nhiên do anh Phán thiếu trách nhiệm và cũng để thuận lợi cho việc học tập của cháu nên chị B có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, nay chị B yêu cầu anh Phán cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu Đình Công H1 mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ:

- Về tố tụng: Tòa án đã xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp và thụ lý vụ án đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết, việc thực hiện các quy định của pháp luật tố tụng về tổng đạt giấy tờ, xác minh tình trạng hôn nhân còn chưa đảm bảo, Viện kiểm sát đã có văn bản yêu cầu Tòa án thu thập, xác minh thêm, sau đó Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định. Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng về xét xử sơ thẩm.

Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ; bị đơn không thực hiện quyền, nghĩa vụ nên đã gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Vì Thị B. Giao các cháu Đình Công H và cháu Đình Công H1 cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, buộc anh Đình Công Ph phải cấp dưỡng nuôi con cho cháu Đình Công H1. Chị B, anh Phán phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

Đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn và nuôi con chung, bị đơn, anh Đình Công Ph có hộ khẩu thường trú và chỗ ở tại xóm Ch, xã M, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình. Do đó Tòa án nhân dân huyện Đ thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật TTDS.

Về quyền, nghĩa vụ:

Về phía Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật TTDS.

Về phía bị đơn: Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng do anh Phán cố tình trốn tránh nên không tổng đạt được các giấy tờ trên, do đó không có lời khai và Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các tài liệu, giấy tờ theo quy định của pháp luật tố tụng nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Do bị đơn không thực hiện nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các Điều 70,72 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên phải chịu hậu quả của việc không giao nộp chứng cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình được quy định tại các Điều 91, 96 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn vẫn không có mặt mà không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật TTDS xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vì Thị B và anh Đinh Công Ph tự nguyện sống chung với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình từ năm 2010. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, anh Phán là người không chịu khó làm ăn, thường hay say rượu và có hành vi bạo lực gia đình dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt và đã sống ly thân từ tháng 9/ 2019 đến nay.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Phán không hợp tác, vợ chồng không gặp nhau để cùng chia sẻ và thông cảm để có tiếng nói chung. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn trong cuộc sống vợ, chồng anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị B đối với anh Phán là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung:

Anh chị có 02 con chung là Đinh Công H, sinh ngày 13/6/2010 và Đinh Công H1, sinh ngày 08/10/2011. Nguyên vọng của cháu H là được sống cùng mẹ còn cháu H1 có nguyện vọng sống cùng bố. Tuy nhiên do anh Phán thiếu trách nhiệm với các con và cũng để thuận lợi cho việc học tập của cháu H1 là được tiếp tục học tại xã M, nên nguyện vọng của chị B sau khi ly hôn là được trực tiếp nuôi dưỡng cả 2 con chung, chị B yêu cầu anh Phán cấp dưỡng cho cháu H1 1.000.000đ/tháng cho đến khi cháu H1 trưởng thành. Đối với anh Đinh Công Ph, do vắng mặt tại phiên tòa nên không thể hiện ý kiến về việc nuôi con chung, Hội đồng xét xử xét đề nghị của chị B là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện thực tế, cần chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung : Không có.

[5] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 147, 273 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về việc thu, nộp án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Vì Thị B đối với anh Đinh Công Ph. Xử cho chị Vì Thị B được ly hôn anh Đinh Công Ph.

Về con chung: Giao các cháu Đinh Công H, sinh ngày 13/6/2010 và Đinh Công H1, sinh ngày 08/10/2011 cho chị Vì Thị B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quy định khác của pháp luật. Buộc anh Đinh Công Ph phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Đinh Công H1 mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng/tháng), thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày 01/8/2020 cho đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi hoặc khi có quy định khác của pháp luật.

Chị B và anh Phán có quyền thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở, nếu cố tình ngăn cản thì có thể bị xử lý theo pháp luật. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Khi có thay đổi, chị B và anh Phán có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về án phí: Chị Vì Thị B phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 00001185 ngày 24 /12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Hoà Bình. Chị B đã nộp đủ án phí. Anh Đinh Công Ph phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hoà Bình;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS;
- Các đương sự;
- UBND xã M;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Xa Kỳ Tiến